TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Nhà Bè, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trịnh Vũ Kim C, sinh năm 1981

Địa chỉ: 294 đường K, phường G, Quận H, Tp. H.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982

Địa chỉ: 23/10B ấp 3, xã X, huyện B, Tp. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Trịnh Vũ Kim C và ông Nguyễn Văn L là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, Thành phố H cấp ngày 26/3/2009). Hai bên xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: có hai người con chung tên Nguyễn Xuân T, sinh ngày 05/6/2011 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 29/7/2017; hai bên thống nhất thoả thuận giao hai chung cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con : Hai bên tự thoả thuận.

[3] Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

[4] Nợ chung: Không có nợ chung.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do bà Trịnh Vũ Kim C và ông Nguyễn Văn L mỗi người chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Vũ Kim C và ông Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Xuân T, sinh ngày 05/6/2011 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 29/7/2017; hai bên thống nhất thoả thuận giao hai chung cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con : Hai bên tự thoả thuận.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà giải quyết.

- Nợ chung: Không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trịnh Vũ Kim C và ông Nguyễn Văn L mỗi người chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033733 ngày 21/01/2019 của C cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Bà C, ông L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- C cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã X, huyện B, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lựu